

Số: 21/TB-THLQĐ

Dương Nội, ngày 13 tháng 10 năm 2026

**THÔNG BÁO KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI
ĐỐI VỚI CÁN BỘ, VIÊN CHỨC, LAO ĐỘNG HỢP ĐỒNG
THÁNG 9 NĂM 2026**

STT	Họ và tên	Chức vụ/Vị trí	Tự nhận mức xếp loại	Kết quả đánh giá, xếp loại của cấp có thẩm quyền	Lý do thay đổi mức xếp loại
I. VIÊN CHỨC THEO KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI THUỘC THẨM QUYỀN CỦA HIỆU TRƯỞNG					
1	Hoàng Thị Bắc	GVCN 1A7	HTTNV (LOẠI B)	Điểm đánh giá: 90 Kết quả xếp loại: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ (Loại A)	
2	Kiều Thị Lý	GVCN 1A8	HTTNV (LOẠI B)	Điểm đánh giá: 90 Kết quả xếp loại: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ (Loại A)	
3	Nghiêm Hoàng Yến	GVCN 2A2	HTTNV (LOẠI B)	Điểm đánh giá: 90 Kết quả xếp loại: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ (Loại A)	
4	Nguyễn Thị Hà	GVCN 2A3	HTTNV (LOẠI B)	Điểm đánh giá: 90 Kết quả xếp loại: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ (Loại A)	
5	Nguyễn Văn Sáu	GVCN 3A3	HTTNV (LOẠI B)	Điểm đánh giá: 90 Kết quả xếp loại: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ (Loại A)	
6	Võ Kiều Chinh	GVCN 3A6	HTTNV (LOẠI B)	Điểm đánh giá: 90 Kết quả xếp loại: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ (Loại A)	
7	Nguyễn Thị Thu	GVCN 4A8	HTTNV (LOẠI B)	Điểm đánh giá: 91 Kết quả xếp loại: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ (Loại A)	
8	Đặng Thị Vân Hà	GVCN 5A1	HTTNV (LOẠI B)	Điểm đánh giá: 90 Kết quả xếp loại: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ (Loại A)	
9	Nguyễn Thị Thanh Ngoan	GV Tiếng Anh	HTTNV (LOẠI B)	Điểm đánh giá: 90 Kết quả xếp loại: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ (Loại A)	
10	Lê Xuân Quyết	GV GD Thể chất	HTTNV (LOẠI B)	Điểm đánh giá: 90 Kết quả xếp loại: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ (Loại A)	
11	Nguyễn Thị Hà	Nhân viên Y tế	HTTNV (LOẠI B)	Điểm đánh giá: 92 Kết quả xếp loại: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ (Loại A)	
12	Vũ Thị Trâm	Phó Hiệu trưởng	HTTNV (LOẠI B)	Điểm đánh giá: 88,33 Kết quả xếp loại: Hoàn thành tốt nhiệm vụ (Loại B)	
13	Nguyễn Thế Thành	Phó Hiệu trưởng	HTTNV (LOẠI B)	Điểm đánh giá: 89,97 Kết quả xếp loại: Hoàn thành tốt nhiệm vụ (Loại B)	



STT	Họ và tên	Chức vụ/Vị trí	Tự nhận mức xếp loại	Kết quả đánh giá, xếp loại của cấp có thẩm quyền	Lý do thay đổi mức xếp loại
14	Lê Thị Minh Thu	GVCN 1A1	HTTNV (LOẠI B)	Điểm đánh giá: 89 Kết quả xếp loại: Hoàn thành tốt nhiệm vụ (Loại B)	
15	Nguyễn Hà Trang	GVCN 1A3	HTTNV (LOẠI B)	Điểm đánh giá: 89 Kết quả xếp loại: Hoàn thành tốt nhiệm vụ (Loại B)	
16	Nguyễn Thị Hà Trang	GVCN 1A4	HTTNV (LOẠI B)	Điểm đánh giá: 89 Kết quả xếp loại: Hoàn thành tốt nhiệm vụ (Loại B)	
17	Nguyễn Thị Hồng Điệp	GVCN 1A6	HTTNV (LOẠI B)	Điểm đánh giá: 89 Kết quả xếp loại: Hoàn thành tốt nhiệm vụ (Loại B)	
18	Nguyễn Thị Oanh	GVCN 1A9	HTTNV (LOẠI B)	Điểm đánh giá: 89 Kết quả xếp loại: Hoàn thành tốt nhiệm vụ (Loại B)	
19	Nguyễn Thị Hương	GVCN 1A10	HTTNV (LOẠI B)	Điểm đánh giá: 89 Kết quả xếp loại: Hoàn thành tốt nhiệm vụ (Loại B)	
20	Mai Thị Thanh Nga	GV Dự trữ	HTTNV (LOẠI B)	Điểm đánh giá: 89 Kết quả xếp loại: Hoàn thành tốt nhiệm vụ (Loại B)	
21	Bùi Thị Lan Anh	GV Dự trữ	HTTNV (LOẠI B)	Điểm đánh giá: 85 Kết quả xếp loại: Hoàn thành tốt nhiệm vụ (Loại B)	
22	Nguyễn Thanh Huyền	GVCN 2A1	HTTNV (LOẠI B)	Điểm đánh giá: 87 Kết quả xếp loại: Hoàn thành tốt nhiệm vụ (Loại B)	
23	Nguyễn Khánh Huyền	GVCN 2A4	HTTNV (LOẠI B)	Điểm đánh giá: 89 Kết quả xếp loại: Hoàn thành tốt nhiệm vụ (Loại B)	
24	Nguyễn Thị Hạnh	GVCN 2A5	HTTNV (LOẠI B)	Điểm đánh giá: 89 Kết quả xếp loại: Hoàn thành tốt nhiệm vụ (Loại B)	
25	Nguyễn Thị Doan	GVCN 2A6	HTTNV (LOẠI B)	Điểm đánh giá: 89 Kết quả xếp loại: Hoàn thành tốt nhiệm vụ (Loại B)	
26	Lại Ngọc Hương	GVCN 2A8	HTTNV (LOẠI B)	Điểm đánh giá: 89 Kết quả xếp loại: Hoàn thành tốt nhiệm vụ (Loại B)	
27	Vũ Thị Cài	GVCN 2A9	HTTNV (LOẠI B)	Điểm đánh giá: 88 Kết quả xếp loại: Hoàn thành tốt nhiệm vụ (Loại B)	
28	Nguyễn Ngọc Anh	GVCN 2A11	HTTNV (LOẠI B)	Điểm đánh giá: 88 Kết quả xếp loại: Hoàn thành tốt nhiệm vụ (Loại B)	
29	Nguyễn Thị Hương	GV Dự trữ	HTTNV (LOẠI B)	Điểm đánh giá: 88 Kết quả xếp loại: Hoàn thành tốt nhiệm vụ (Loại B)	
30	Vũ Quỳnh Trang	GVCN 3A1	HTTNV (LOẠI B)	Điểm đánh giá: 88 Kết quả xếp loại: Hoàn thành tốt nhiệm vụ (Loại B)	

STT	Họ và tên	Chức vụ/Vị trí	Tự nhận mức xếp loại	Kết quả đánh giá, xếp loại của cấp có thẩm quyền	Lý do thay đổi mức xếp loại
31	Tạ Thị Nga	GVCN 3A2	HTTNV (LOẠI B)	Điểm đánh giá: 89 Kết quả xếp loại: Hoàn thành tốt nhiệm vụ (Loại B)	
32	Lê Thị Thanh Thảo	GVCN 3A7	HTTNV (LOẠI B)	Điểm đánh giá: 89 Kết quả xếp loại: Hoàn thành tốt nhiệm vụ (Loại B)	
33	Nguyễn Hồng Quân	GVCN 3A8	HTTNV (LOẠI B)	Điểm đánh giá: 89 Kết quả xếp loại: Hoàn thành tốt nhiệm vụ (Loại B)	
34	Nguyễn Thị Sáu Lan	GVCN 3A10	HTTNV (LOẠI B)	Điểm đánh giá: 89 Kết quả xếp loại: Hoàn thành tốt nhiệm vụ (Loại B)	
35	Hà Thị Thu Quỳnh	GV Dự trữ	KHÔNG XẾP LOẠI	Nghỉ thai sản	
36	Nguyễn Hải Yến	GV Dự trữ	KHÔNG XẾP LOẠI	Nghỉ thai sản	
37	Nguyễn Thị Linh	GVCN 4A1	HTTNV (LOẠI B)	Điểm đánh giá: 85 Kết quả xếp loại: Hoàn thành tốt nhiệm vụ (Loại B)	
38	Dương Thị Thúy	GVCN 4A2	HTTNV (LOẠI B)	Điểm đánh giá: 86 Kết quả xếp loại: Hoàn thành tốt nhiệm vụ (Loại B)	
39	Hà Minh Hiệu	GVCN 4A3	HTTNV (LOẠI B)	Điểm đánh giá: 86 Kết quả xếp loại: Hoàn thành tốt nhiệm vụ (Loại B)	
40	Nguyễn Hồng Anh	GVCN 4A4	HTTNV (LOẠI B)	Điểm đánh giá: 88 Kết quả xếp loại: Hoàn thành tốt nhiệm vụ (Loại B)	
41	Nguyễn Thị Thu Hương	GVCN 4A5	HTTNV (LOẠI B)	Điểm đánh giá: 85 Kết quả xếp loại: Hoàn thành tốt nhiệm vụ (Loại B)	
42	Nguyễn Hạnh Linh	GVCN 4A7	HTTNV (LOẠI B)	Điểm đánh giá: 87 Kết quả xếp loại: Hoàn thành tốt nhiệm vụ (Loại B)	
43	Phạm Văn Dương	GVCN 4A9	HTTNV (LOẠI B)	Điểm đánh giá: 85 Kết quả xếp loại: Hoàn thành tốt nhiệm vụ (Loại B)	
44	Đặng Thị Thùy	GVCN 4A10	HTTNV (LOẠI B)	Điểm đánh giá: 88 Kết quả xếp loại: Hoàn thành tốt nhiệm vụ (Loại B)	
45	Nguyễn Thị Huyền	GVCN 5A2	HTTNV (LOẠI B)	Điểm đánh giá: 87 Kết quả xếp loại: Hoàn thành tốt nhiệm vụ (Loại B)	
46	Nguyễn Thị Vân Anh	GVCN 5A3	HTTNV (LOẠI B)	Điểm đánh giá: 88 Kết quả xếp loại: Hoàn thành tốt nhiệm vụ (Loại B)	
47	Nguyễn Thị Quỳnh	GVCN 5A4	HTTNV (LOẠI B)	Điểm đánh giá: 73,50 Kết quả xếp loại: Hoàn thành tốt nhiệm vụ (Loại B)	
48	Dương Thanh Bình	GVCN 5A5	HTTNV (LOẠI B)	Điểm đánh giá: 87 Kết quả xếp loại: Hoàn thành tốt nhiệm vụ (Loại B)	

STT	Họ và tên	Chức vụ/Vị trí	Tự nhận mức xếp loại	Kết quả đánh giá, xếp loại của cấp có thẩm quyền	Lý do thay đổi mức xếp loại
49	Dương Thị Diệp Thúy	GVCN 5A6	HTTNV (LOẠI B)	Điểm đánh giá: 87 Kết quả xếp loại: Hoàn thành tốt nhiệm vụ (Loại B)	
50	Trần Phương Trinh	GVCN 5A7	HTTNV (LOẠI B)	Điểm đánh giá: 84 Kết quả xếp loại: Hoàn thành tốt nhiệm vụ (Loại B)	
51	Đào Nhật Lệ	GVCN 5A8	HTTNV (LOẠI B)	Điểm đánh giá: 85 Kết quả xếp loại: Hoàn thành tốt nhiệm vụ (Loại B)	
52	Lê Thị Giang	GVCN 5A9	HTTNV (LOẠI B)	Điểm đánh giá: 87 Kết quả xếp loại: Hoàn thành tốt nhiệm vụ (Loại B)	
53	Nguyễn Thị Hằng	GV Dự trữ	HTTNV (LOẠI B)	Điểm đánh giá: 85 Kết quả xếp loại: Hoàn thành tốt nhiệm vụ (Loại B)	
54	Trần Thị Hương	GV Tiếng Anh	HTTNV (LOẠI B)	Điểm đánh giá: 85 Kết quả xếp loại: Hoàn thành tốt nhiệm vụ (Loại B)	
55	Nguyễn Thị Huệ	GV Tiếng Anh	HTTNV (LOẠI B)	Điểm đánh giá: 88 Kết quả xếp loại: Hoàn thành tốt nhiệm vụ (Loại B)	
56	Trần Thị Nhài	GV Tiếng Anh	HTTNV (LOẠI B)	Điểm đánh giá: 87 Kết quả xếp loại: Hoàn thành tốt nhiệm vụ (Loại B)	
57	Trần Thị Thanh Xuân	GV GD Thể chất	HTTNV (LOẠI B)	Điểm đánh giá: 80 Kết quả xếp loại: Hoàn thành tốt nhiệm vụ (Loại B)	
58	Nguyễn Thị Hương	GV Mỹ thuật	HTTNV (LOẠI B)	Điểm đánh giá: 85 Kết quả xếp loại: Hoàn thành tốt nhiệm vụ (Loại B)	
59	Nguyễn Thị Đào	GV Mỹ thuật	HTTNV (LOẠI B)	Điểm đánh giá: 88 Kết quả xếp loại: Hoàn thành tốt nhiệm vụ (Loại B)	
60	Ngô Thị Ngọc Dung	GV Âm nhạc	HTTNV (LOẠI B)	Điểm đánh giá: 87 Kết quả xếp loại: Hoàn thành tốt nhiệm vụ (Loại B)	
61	Nguyễn Thị Liên	GV Âm nhạc	HTTNV (LOẠI B)	Điểm đánh giá: 85 Kết quả xếp loại: Hoàn thành tốt nhiệm vụ (Loại B)	
62	Nguyễn Thị Hà Ly	GV Tin học	HTTNV (LOẠI B)	Điểm đánh giá: 85 Kết quả xếp loại: Hoàn thành tốt nhiệm vụ (Loại B)	
63	Dương Thị Bích Nguyệt	Nhân viên Kế toán	HTTNV (LOẠI B)	Điểm đánh giá: 86 Kết quả xếp loại: Hoàn thành tốt nhiệm vụ (Loại B)	
II. LAO ĐỘNG HỢP ĐỒNG THEO KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI THUỘC THẨM QUYỀN CỦA HIỆU TRƯỞNG					
64	Vũ Thị Bích Ngọc	Nhân viên Văn thư	HTTNV (LOẠI B)	Điểm đánh giá: 91 Kết quả xếp loại: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ (Loại A)	
65	Phạm Thị Vũ Thanh	GV Tiếng Anh	HTTNV (LOẠI B)	Điểm đánh giá: 82 Kết quả xếp loại: Hoàn thành tốt nhiệm vụ (Loại B)	

STT	Họ và tên	Chức vụ/Vị trí	Tự nhận mức xếp loại	Kết quả đánh giá, xếp loại của cấp có thẩm quyền	Lý do thay đổi mức xếp loại
66	Nguyễn Hồng Anh	GV Tiếng Anh	HTTNV (LOẠI B)	Điểm đánh giá: 85 Kết quả xếp loại: Hoàn thành tốt nhiệm vụ (Loại B)	
67	Nguyễn Thị Huyền Duyên	GV Tiếng Anh	HTTNV (LOẠI B)	Điểm đánh giá: 80 Kết quả xếp loại: Hoàn thành tốt nhiệm vụ (Loại B)	
68	Lê Văn Chiến	GV GD Thể chất	HTTNV (LOẠI B)	Điểm đánh giá: 85 Kết quả xếp loại: Hoàn thành tốt nhiệm vụ (Loại B)	
69	Trịnh Việt Anh	GV GD Thể chất	HTTNV (LOẠI B)	Điểm đánh giá: 80 Kết quả xếp loại: Hoàn thành tốt nhiệm vụ (Loại B)	
70	Trương Văn Mạnh	GV GD Thể chất	HTTNV (LOẠI B)	Điểm đánh giá: 89 Kết quả xếp loại: Hoàn thành tốt nhiệm vụ (Loại B)	
71	Dương Tiến Đạt	GV GD Thể chất	HTTNV (LOẠI B)	Điểm đánh giá: 80 Kết quả xếp loại: Hoàn thành tốt nhiệm vụ (Loại B)	
72	Ngô Việt Huy	GV GD Thể chất	HTTNV (LOẠI B)	Điểm đánh giá: 85 Kết quả xếp loại: Hoàn thành tốt nhiệm vụ (Loại B)	
73	Nguyễn Trí Cường	GV Tin học	HTTNV (LOẠI B)	Điểm đánh giá: 80 Kết quả xếp loại: Hoàn thành tốt nhiệm vụ (Loại B)	
74	Đoàn Thị Ngọc	GVCN 1A2	HTTNV (LOẠI B)	Điểm đánh giá: 89 Kết quả xếp loại: Hoàn thành tốt nhiệm vụ (Loại B)	
75	Nguyễn Thị Bích Hồng	GVCN 1A5	HTTNV (LOẠI B)	Điểm đánh giá: 88 Kết quả xếp loại: Hoàn thành tốt nhiệm vụ (Loại B)	
76	Nguyễn Thị Bích Ngọc	GVCN 1A11	HTTNV (LOẠI B)	Điểm đánh giá: 89 Kết quả xếp loại: Hoàn thành tốt nhiệm vụ (Loại B)	
77	Đỗ Hoàng Anh	GVCN 2A7	HTTNV (LOẠI B)	Điểm đánh giá: 88 Kết quả xếp loại: Hoàn thành tốt nhiệm vụ (Loại B)	
78	Lý Thị Thơm	GVCN 2A10	HTTNV (LOẠI B)	Điểm đánh giá: 87 Kết quả xếp loại: Hoàn thành tốt nhiệm vụ (Loại B)	
79	Vũ Ánh Thư	GVCN 3A4	HTTNV (LOẠI B)	Điểm đánh giá: 89 Kết quả xếp loại: Hoàn thành tốt nhiệm vụ (Loại B)	
80	Hà Kiều Lâm	GVCN 3A5	HTTNV (LOẠI B)	Điểm đánh giá: 89 Kết quả xếp loại: Hoàn thành tốt nhiệm vụ (Loại B)	
81	Lê Tuyết Mai	GVCN 3A9	HTTNV (LOẠI B)	Điểm đánh giá: 79 Kết quả xếp loại: Hoàn thành tốt nhiệm vụ (Loại B)	
82	Nguyễn Ngọc Mai	GV Dự trữ	HTTNV (LOẠI B)	Điểm đánh giá: 85 Kết quả xếp loại: Hoàn thành tốt nhiệm vụ (Loại B)	



STT	Họ và tên	Chức vụ/Vị trí	Tự nhận mức xếp loại	Kết quả đánh giá, xếp loại của cấp có thẩm quyền	Lý do thay đổi mức xếp loại
83	Trần Thị Thúy	GVCN 4A6	HTTNV (LOẠI B)	Điểm đánh giá: 86 Kết quả xếp loại: Hoàn thành tốt nhiệm vụ (Loại B)	
84	Nguyễn Thu Uyên	GV Dự trữ	HTTNV (LOẠI B)	Điểm đánh giá: 78 Kết quả xếp loại: Hoàn thành tốt nhiệm vụ (Loại B)	
85	Nguyễn Huy Tuấn	Nhân viên Quản trị công sở	HTTNV (LOẠI B)	Điểm đánh giá: 72 Kết quả xếp loại: Hoàn thành tốt nhiệm vụ (Loại B)	
86	Nguyễn Đức Lượng	Nhân viên Bảo vệ	HTTNV (LOẠI B)	Điểm đánh giá: 85 Kết quả xếp loại: Hoàn thành tốt nhiệm vụ (Loại B)	
87	Nguyễn Đình Toán	Nhân viên Bảo vệ	HTTNV (LOẠI B)	Điểm đánh giá: 83 Kết quả xếp loại: Hoàn thành tốt nhiệm vụ (Loại B)	
88	Nguyễn Minh Tăng	Nhân viên Bảo vệ	HTTNV (LOẠI B)	Điểm đánh giá: 85 Kết quả xếp loại: Hoàn thành tốt nhiệm vụ (Loại B)	
89	Nguyễn Xuân Biên	Nhân viên Bảo vệ	HTTNV (LOẠI B)	Điểm đánh giá: 84 Kết quả xếp loại: Hoàn thành tốt nhiệm vụ (Loại B)	
90	Nguyễn Thị Liễu	Nhân viên Lao công	HTTNV (LOẠI B)	Điểm đánh giá: 80 Kết quả xếp loại: Hoàn thành tốt nhiệm vụ (Loại B)	
91	Nguyễn Thị Phiếm	Nhân viên Lao công	HTTNV (LOẠI B)	Điểm đánh giá: 80 Kết quả xếp loại: Hoàn thành tốt nhiệm vụ (Loại B)	
92	Nguyễn Thị Minh Hòa	Nhân viên Lao công	HTTNV (LOẠI B)	Điểm đánh giá: 82 Kết quả xếp loại: Hoàn thành tốt nhiệm vụ (Loại B)	
93	Nguyễn Thị Hiền	Nhân viên Lao công	HTTNV (LOẠI B)	Điểm đánh giá: 80 Kết quả xếp loại: Hoàn thành tốt nhiệm vụ (Loại B)	

Nơi nhận:

- Các tổ chuyên môn, tổ văn phòng;
- VT.

Dương Nội, ngày 13 tháng 10 năm 2026



HIỆU TRƯỞNG

Lê Thị Thanh Mai